

Thanh Phú, ngày 03 tháng 01 năm 2023

Số: 02/2023/QĐCNHGT-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của bà Đặng Thị N và bà Dương Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp “*hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 25 tháng 11 năm 2022 của bà Đặng Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số nhà 232/2 ấp TP, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Bà Dương Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số nhà 279/2 ấp TP, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 12 năm 2022 cụ thể như sau:

Bà Dương Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị N số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Thời gian và cách thức trả: Trả vào ngày 15 hàng tháng, bà N trả cho bà N số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), trả cho đến khi xong hết số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Việc trả nợ bắt đầu từ ngày 15/01/2023, kết thúc vào ngày 15/06/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu hồ sơ; VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương